

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 26 -12 - 2024

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán:

Bà Thái Thị Phi Yến

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Bản án sơ thẩm số 43/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa: 35/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa: 138/2024/TB-TA ngày 13 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trùng P, sinh năm 1965. Địa chỉ: A T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: A T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: D T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bà Hoàng Thị Thanh H - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

* *Nguyên đơn ông Nguyễn Trùng P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1991 ông và bà Hoàng Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nhưng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không giải quyết được nên đã ly thân từ tháng 10/2012 đến nay đến năm 2014 thì chấm dứt hẳn. Từ đó đến nay không còn gặp mặt và quan hệ. Để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người, nay ông đề nghị cho ông được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông và bà Hoàng Thị Thanh H xác định có 04 (bốn) con chung là:

+ Nguyễn Hoàng Trâm V, sinh ngày: 01/7/1991

+ Nguyễn Thị Trâm N, sinh ngày: 23/12/1997

+ Nguyễn Hoàng Trâm A, sinh ngày: 13/7/2002

+ Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày: 05/7/2004

Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có

* *Bị đơn bà Hoàng Thị Thanh H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Trung P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến không hiểu nhau, mâu thuẫn không giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2012 đến năm 2013 hàn gắn lại đến cuối năm 2017 mới chấm dứt hoàn toàn. Tại các phiên hòa giải và công khai chứng cứ trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bà đồng ý thuận tình ly hôn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bà xác định do vợ chồng chưa thống nhất về phần tài sản chung, nên bà không đồng ý thuận tình ly hôn với ông P.

- Về con chung: Thống nhất như ông P trình bày là có 04 con chung, do các con chung đã đủ tuổi trưởng thành, nên bà không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết việc ly hôn, bà có thay đổi ý kiến về việc thuận tình ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số: H2. Địa chỉ: Lô H -01 Trương Hán S (KDC A), phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 918024 ngày 08/7/2024 cho bà Nguyễn Hoàng Trâm V là con gái ruột của ông bà. Tuy nhiên hiện nay,

bà đang nộp đơn tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng yêu cầu giải quyết tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 918024 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đ cấp ngày 08/07/2014, đứng tên bà Nguyễn Hoàng Trâm V. Do đó tại phiên tòa sơ thẩm, bà không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Nợ chung: Ông bà không có nợ chung.

Với nội dung như trên, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm số 43/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trùng P đối với bà Hoàng Thị Thanh H về việc "*Ly hôn*".

Cho ông Nguyễn Trùng P được ly hôn bà Hoàng Thị Thanh H.

2/ Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Trùng P và bà Hoàng Thị Thanh H xác định có 04 (bốn) con chung là:

+ Nguyễn Hoàng Trâm V, sinh ngày: 01/7/1991

+ Nguyễn Thị Trâm N, sinh ngày: 23/12/1997

+ Nguyễn Hoàng Trâm A, sinh ngày: 13/7/2002

+ Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày: 05/7/2004

Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trùng P và bà Hoàng Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Ông Nguyễn Trùng P và bà Hoàng Thị Thanh H xác định không có.

5/ Về án phí:

- Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng ông Nguyễn Trùng P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nguyễn Trùng P đã nộp theo biên lai thu số 0000039 ngày 21/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông P đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/8/2024, bị đơn bà Hoàng Thị Thanh H có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 43/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trùng P về việc được ly hôn với bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 43/2024/HNGĐ-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Các bên đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh H hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh H về việc sửa Bản án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trùng P về việc được ly hôn với bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Nguyễn Trùng P và bà Hoàng Thị Thanh H thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, về thời điểm vợ chồng sống ly thân, ông P cho rằng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2012 đến năm 2014 thì chấm dứt hẳn, còn bà H cho rằng đến năm 2013 hàn gắn lại, đến cuối năm 2017 mới chấm dứt hoàn toàn. Tại các phiên hòa giải tại cấp sơ thẩm, bà H đồng ý thuận tình ly hôn nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H xác định do vợ chồng chưa thống nhất về phân tài sản chung nên không đồng ý ly hôn với ông P.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà H chỉ tồn tại về mặt hình thức, do vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài hơn 6 năm, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại giai đoạn sơ thẩm bà H không đồng ý ly hôn vì lý do chưa giải quyết xong về tài sản. Tại giai đoạn phúc thẩm, ông P vẫn cương quyết ly hôn, còn bà H xin đoàn tụ nhưng chưa đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng về tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông P phải chịu.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà H không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh H, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trùng P đối với bà Hoàng Thị Thanh H về việc "Ly hôn".

Cho ông Nguyễn Trùng P được ly hôn bà Hoàng Thị Thanh H.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Trùng P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Nguyễn Trùng P đã nộp theo biên lai thu số 0000039 ngày 21/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông P đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

3. Án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đặng Thị Kim H1 đã nộp theo biên lai số 0004436 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Hoàng Thị Thanh H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng